

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 102/2018/DS-ST

Ngày 04-12-2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng

2. Ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký phiên toà: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2017/TLST-DS ngày 10/5/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vòng Cộng S (tên thường gọi M) – Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Xuân T – Sinh năm: 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Châu Thị Mỹ D – Sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng S (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Xuân T trình bày :*

Bà Vòng Cộng S (tên thường gọi là M) có quan hệ quen biết làm ăn, buôn bán từ nhiều năm. Thông qua mối quan hệ đó, vào năm 2012 và 2013 (Cụ thể vào ngày 08/10/2012 và ngày 08/3/2013) bà Châu Thị Mỹ D vay của bà S với tổng số tiền là 700.000.000 đồng. Do không có khả năng để trả nợ cho bà S nên ngày 01/7/2013, bà D đã tự nguyện viết giấy vay mượn với nội dung bà có vay của bà S tổng số tiền 700.000.000 đồng; Về lãi suất: Hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 2,5%/ tháng và thỏa thuận khi bà D bán được nhà thì bà S (M) lấy hết số tiền trên, còn lại thì bà S (M) với bà D tính toán. Khi vay tiền bà D nói mục đích là để làm ăn, kinh doanh buôn bán. Nhưng thực tế, bà D sử dụng số tiền vay làm gì thì bà S không rõ. Khi vay thì bà D có giao cho bà S giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575481 do UBND thành phố B cấp ngày 11/4/2013, mang tên hộ ông Trần Phi D và đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật thay đổi chủ sở hữu chuyển nhượng cho bà Châu Thị Mỹ D ngày 21/6/2013 với mục đích là để làm tin, bà D hẹn khi nào bán được nhà thì bà D sẽ giải quyết nợ nần với bà S. Hiện nay bà S vẫn đang giữ giấy tờ đất này.

Sau khi vay, do bà D không trả nên bà S đã nhiều lần đến nhà bà D để đòi tiền nhưng bà D không trả mà còn cố tình trốn tránh, cho đến nay bà D chưa trả cho bà S được số tiền gốc và lãi nào. Nay bà Vòng Cộng S (M) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Châu Thị Mỹ D phải trả số tiền vay gốc là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng); Về tiền lãi suất, tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà S yêu cầu bà D phải trả lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày viết giấy vay tiền là ngày 01/7/2013. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn thay đổi và chỉ yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày Tòa án thụ lý đơn khởi kiện ngày 10/5/2017.

Khi hỏi vay và nhận tiền thì chỉ có một mình bà D, còn chồng bà D là ông Nguyễn Hồng S không tham gia, bà S cũng không biết rõ mục đích bà D vay tiền về để làm gì, bà S cũng không giao dịch với ông S nên bà S xác định chỉ khởi kiện và yêu cầu cá nhân bà D phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của bà S.

- *Bị đơn bà Châu Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.*

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn bà Châu Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng

S không chấp hành đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn bà Châu Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt là không chấp hành theo đúng quy định pháp luật, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vòng Cộng S buộc bị đơn bà Châu Thị Mỹ D có trách nhiệm trả cho bà Vòng Cộng S số tiền: 700.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án ngày 10/5/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Châu Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng S vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn bà Châu Thị Mỹ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng S là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên bà Vòng Cộng S (tên thường gọi là M) có cho bà Châu Thị Mỹ D vay tiền nhiều lần. Ngày 01/7/2013, bà D viết giấy xác nhận nợ với nội dung bà Châu Thị Mỹ D có mượn của bà S (tên thường gọi M) số tiền 700.000.000 đồng (Đây là số tiền mượn ngày 08/10/2012 và ngày 08/3/2013), bà D có giao cho bà S giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575481 do UBND thành phố B cấp ngày 11/4/2013, được cập nhật thay đổi chủ sở hữu chuyển nhượng cho bà Châu Thị Mỹ D ngày 21/6/2013 với mục đích là để làm tin và thỏa thuận khi nào bà D bán được nhà thì bà D sẽ giải quyết nợ nần với bà S. Về lãi suất bà S xác định hai bên thỏa thuận miệng là 2,5%/ tháng nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Sau khi vay, do bà D không chịu trả tiền nên bà S có đến nhà bà D để đòi nhiều lần, nhưng bà D không trả mà cố tình trốn tránh, cho đến nay thì bà D vẫn chưa trả cho bà S khoản tiền gốc, lãi nào.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn bà Châu Thị Mỹ D không đến Tòa làm việc và không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Do bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết nên nguyên đơn bà Vòng Cộng S yêu cầu Tòa án giám định chữ viết và chữ ký của bị đơn bà Châu Thị Mỹ D. Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2018/QĐ-TCGD, trưng cầu Phòng khoa học kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk (PC54) thực hiện giám định đối với chữ ký, chữ viết của bà Châu Thị Mỹ D trong giấy vay tiền đề ngày 01/7/2013 mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án so với chữ viết, chữ ký của bị đơn bà

Châu Thị Mỹ D thể hiện trong các tài liệu gồm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 119/2013/HĐCN đề ngày 31/5/2013; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất đề ngày 12/6/2013; Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đề ngày 12/6/2013; Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà Nước đề ngày 18/6/2013 đã được Tòa án thu thập tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

Tại bản kết luận giám định số 20/PC54 ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký và chữ viết đứng tên Châu Thị Mỹ D trên giấy vay tiền ngày 01/7/2013 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Châu Thị Mỹ D trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 119/2013/HĐCN đề ngày 31/5/2013; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất đề ngày 12/6/2013; Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đề ngày 12/6/2013; Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà Nước đề ngày 18/6/2013 là do cùng một người ký và viết ra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà Châu Thị Mỹ D vay của bà Vòng Cộng S (tên thường gọi M) số tiền 700.000.000đồng, việc bà D không trả nợ cho bà S là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Nay nguyên đơn bà Vòng Cộng S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Châu Thị Mỹ D phải trả số tiền 700.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về tiền lãi suất: Trong giấy vay do hai bên lập không thể hiện lãi suất nhưng nguyên đơn thừa nhận có thỏa thuận lãi suất bằng miệng 2,5% tháng và tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm phải trả tiền lãi suất theo quy định từ ngày 01/7/2013 cho đến nay. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vòng Cộng S đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Châu Thị Mỹ D phải trả số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 10/5/2017 cho đến ngày xét xử. Xét yêu cầu trả tiền lãi suất của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp nên chấp nhận, lãi suất đư ợc tính như sau: $700.000.000 \text{ đồng} \times 9\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 24 \text{ ngày} = 98.700.000 \text{ đồng}$.

Khi vay bà D có giao cho bà S 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575481 do UBND thành phố B cấp ngày 11/4/2013, mang tên hộ ông Trần Phi D và đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật thay đổi chủ sở hữu chuyển nhượng cho bà Châu Thị Mỹ D, việc thỏa thuận giao giấy tờ cho nhau giữa hai bên là để làm tin, mà các bên không tiến hành thủ tục về việc đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, cần buộc nguyên đơn bà Vòng Cộng S phải trả lại cho bị đơn bà Châu Thị Mỹ D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575481 nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vòng Cộng S đối với bị đơn bà Châu Thị Mỹ D là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Cộng S buộc bà Châu Thị Mỹ D phải có trách

nhiệm trả cho bà S số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi suất 98.700.000 đồng.

Về tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết:

Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn bà Châu Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà D vắng mặt không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bà Vòng Cộng S yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Châu Thị Mỹ D. Tại kết luận giám định chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền là do bà Châu Thị Mỹ D viết nên bà D phải chịu 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết.

Bà Vòng Cộng S được nhận lại 5.040.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký và chữ viết sau khi thu được tiền của bà D.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng + (798.700.000 đồng – 400.000.000 đồng) x 4% = 35.948.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 160, Điều 161, Điều 162, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.*

- *Căn cứ: Điều 471, Điều 474, khoản 2 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005.*

- *Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Cộng S (M).

Buộc bà Châu Thị Mỹ D phải trả cho bà Vòng Cộng S (M) số tiền: 798.700.000 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi suất 98.700.000 đồng.

Buộc bà Vòng Cộng S phải trả lại cho bà Châu Thị Mỹ D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575481 do UBND thành phố B cấp ngày 11/4/2013, mang tên hộ ông Trần Phi D và đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật thay đổi chủ sở hữu chuyển nhượng cho bà Châu Thị Mỹ D ngày 21/6/2013.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

- *Về tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết:* Bà Châu Thị Mỹ D phải nộp 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết

Bà Vòng Cộng S được nhận lại 5.040.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký và chữ viết sau khi thu được tiền của bà Châu Thị Mỹ D.

- *Về án phí:* Bà Châu Thị Mỹ D phải chịu 35.948.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Vòng Cộng S không phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm và được nhận lại 11.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Đinh Xuân T đã nộp thay bà Vòng Cộng S tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2016/000378 ngày 09 tháng 5 năm 2017.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS thành phố.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc